

VN-INDEX

Điểm số	841.46
Tuần qua (WoW)	5.39%
Từ đầu năm (YTD)	-12.44%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-12.22%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-9.92%
P/E	13.94
P/B	1.88

HNX -INDEX

Điểm số	112.78
Tuần qua (WoW)	4.90%
Từ đầu năm (YTD)	10.02%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-14.45%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-3.44%
P/E	9.15
P/B	0.99

Nội dung	Trang
<i>Nhận định chiến lược</i>	2
<i>Chỉ số thị trường</i>	3
<i>Thống kê thị trường</i>	4
<i>Thông tin đáng chú ý</i>	5-7
<i>Lịch đầu tư tuần tới</i>	8

LO NGẠI DỊCH BỆNH GIẢM XUỐNG, ĐÀ TĂNG NỔI DÀI VỚI THANH KHOẢN THẤP.
Võ Thế Vinh – Chiến lược

Trong tuần qua thị trường tiếp tục giao dịch tương đối tích cực khi những lo ngại về đại dịch dường như đã giảm xuống với khả năng đợt bùng phát thứ 2 đang được kiểm soát chặt tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Trị trong khi 1 số ca lây nhiễm tại Hà Nội và thành phố Hồ chí minh đều bắt nguồn từ Đà Nẵng và đã được truy dấu để kiểm soát F0 và F1. Theo cách thông tin từ chính phủ, nhiều khả năng biện pháp cách ly toàn xã hội trên phạm vi cả nước sẽ chưa được áp dụng trừ trường hợp dịch diễn biến quá xấu. Điều này giúp cho thị trường đánh giá tác động tiêu cực lên kinh tế sẽ không quá trầm trọng trừ đối với Du lịch và ngành liên quan.

Trong danh mục theo dõi, đối với ngành Ngân hàng, chúng tôi có 1 đánh giá về thông tin ngân hàng nhà nước hạ lãi suất trong tuần vừa qua.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH
Đỗ Trung Nguyên – Chiến lược

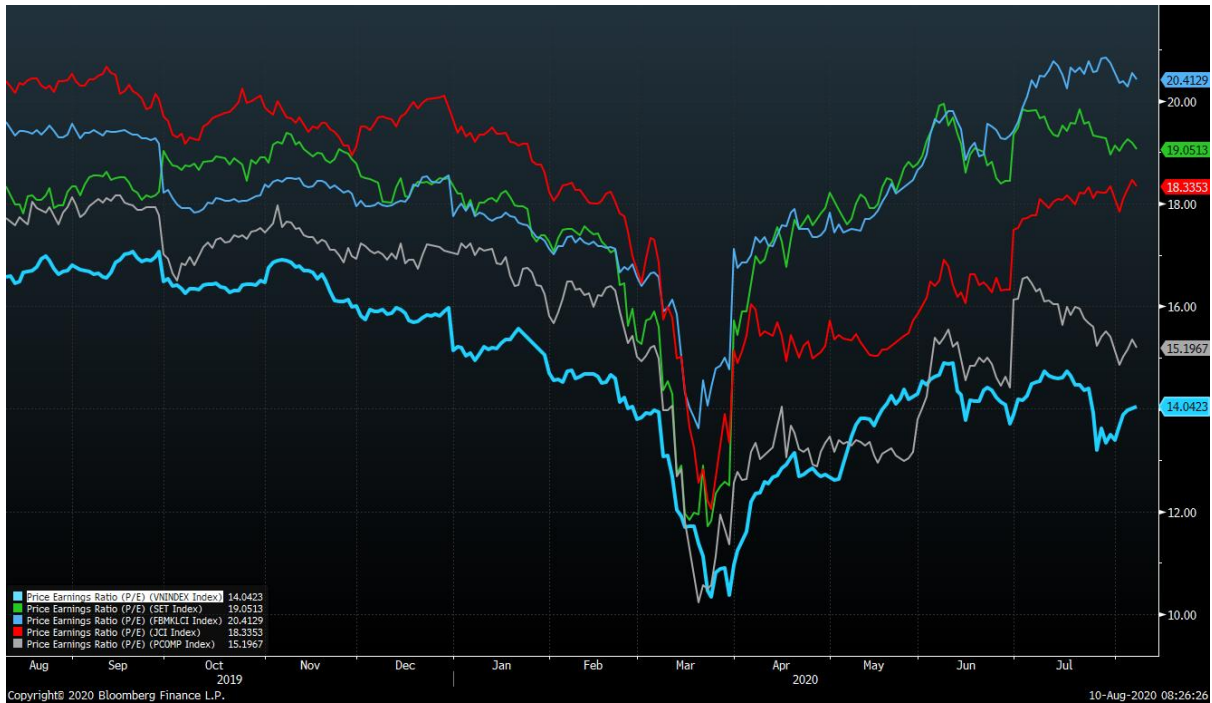
Thị trường diễn biến tốt như kịch bản cơ sở được duy trì. Do đó, trạng thái rủi ro có thể bắt đầu được nới lỏng và sẵn sàng cho những cơ hội xuất hiện mà việc theo dõi để nắm bắt đã được đề cập từ tuần trước.

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC

Võ Thế Vinh – Chiến lược đầu tư

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Diễn biến đáng chú ý. Thị trường tiếp tục đà hồi phục với mức thanh khoản dưới trung bình 20 tuần gần nhất. Tất cả nhóm ngành đều ghi nhận mức tăng điểm đặc biệt là Tài nguyên cơ bản với bluechip dẫn dắt thị trường giai đoạn vừa qua là HPG +11.5% wow, trong nhóm còn có HSG +17.9% và NKG+12.3%. Ngành bảo hiểm cũng có BVH hồi phục tốt +11.14%wow. Nhóm Thực phẩm tiếp tục tăng trưởng với triển vọng kinh doanh duy trì tích cực, VNM +7.9%, MSN+7.1%. Ngành Ngân hàng có nhiều trụ cột tăng tốt như VCB +8.5%, CTG +7.3%, TCB +5.5%, SHB+5.9%. Nhóm Dầu khí đà tăng điểm lan tỏa cả nhóm large-cap gồm BSR +5.1%, OIL+7.8, PLX +5.7% và mid-cap PVS +12.1%, PVB +12.9%.



Nguồn: Bloomberg

Định giá PE. Khi so sánh với 5 thị trường trong khu vực bao gồm Thái Lan, Indonesia, Phillipines, Malaysia, định giá so sánh của thị trường Việt Nam vẫn còn tương đối hấp dẫn với mức PE tại 14.04 (theo bloomberg) mặc dù từ đầu năm đến nay Việt Nam có mức độ hồi phục tốt hơn sau dịch, chỉ sau thị trường Malaysia. Điều này đến từ kết quả kinh doanh cho thấy ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch thấp hơn và nhiều ngành vẫn còn duy trì được tăng trưởng lợi nhuận trong nửa đầu năm..

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Diễn biến chính. Các thị trường chính trên thế giới nhìn chung đều có sự tăng điểm. Nasdaq vượt 11,000 điểm lần đầu tiên trong tuần trong khi S&P500 tăng 1% lên mức đóng cửa cao nhất tại 3.386. Hợp đồng tương lai Vàng ghi nhận mức cao kỷ lục \$2,051.5. Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ giao động nhẹ trong khi giá dầu có 1 tuần tăng điểm (dầu WTI tăng nhẹ 1.5\$ lên

41.5\$). Chỉ số đo lường mức biến động thị trường VIX giảm khá mạnh khoảng 10.94% tuần qua.

Mỹ. báo cáo việc làm tháng Bảy vừa qua cho thấy tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống còn 10.2% so với mức 11.1% trong tháng Sáu với khoảng 1.76 triệu công việc được thêm vào trong tháng. Mỗi quan hệ Mỹ - Trung tiếp tục có 1 diễn biến căng thẳng khi Tổng thống Trump ký ban hành lệnh cấm 2 ứng dụng Tiktok và Wechat do vấn đề an ninh.

Trung quốc. Xuất khẩu tăng 7.2% trong tháng Bảy, là mức tăng mạnh nhất trong năm, trong đó xuất sang Mỹ tăng 12.5%.

Châu Âu. Chỉ số sản xuất công nghiệp của Đức tăng 8.9% trong tháng 6, tiếp tục đà hồi phục mạnh sau khi lệnh cách ly được dỡ bỏ.

VNINDEX

CVPT: Đổ Trung Nguyên – Chiến lược đầu tư



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX mở cửa tuần vừa qua tăng khá tốt và sau đó duy trì đà tăng trong tất cả các ngày còn lại trong tuần. Kết thúc tuần, chỉ số chung tăng 5.4%, mức tăng lớn nhất kể từ đầu tháng 05/2020, đồng thời cũng cao hơn mức đóng cửa của 2 tuần trước đó nữa.

Với những diễn biến xảy ra như vậy, thì khả năng được đề cập đến ở nhận định đầu tuần trước về vùng thanh khoản 780 hỗ trợ thị trường đã trở thành hiện thực. Dù nếu xét đến những mức tăng của các ngày trong tuần thì có thể thấy được sự suy giảm dần và cho thấy động lượng tăng đang yếu đi. Nhưng đó cũng có thể chỉ là điều bình thường khi mà chỉ số chung đang tiếp cận đến vùng dự kiến có thể xuất hiện thanh khoản trở lại và tạo ra lực cản, đó là vùng 860.

Chúng tôi tiếp tục nhắc lại kịch bản cơ sở đã được duy trì và kiểm chứng trong nhiều tuần gần đây về việc VNINDEX sẽ không có một nhịp giảm mạnh về vùng đáy đầu năm nay. Thậm chí, trong trường hợp tích cực, thị trường hoàn toàn có thể đã tạo đáy trung hạn.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	650
	730
	780
Kháng cự	855 - 860

Sector
Ngành Ngân hàng
NHNN hạ lãi suất tiền gửi dự trữ bắt buộc
CVPT: Trần Thị Hồng Nhung – CVPT Doanh nghiệp, ngành Ngân hàng
Sự kiện:

Ngày 6/8, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thông báo về việc điều chỉnh lãi suất áp dụng với tiền gửi dự trữ bắt buộc và tiền gửi vượt dự trữ bắt buộc của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD), tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND) của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam, áp dụng từ 1/8.

Theo NHNN, quyết định này nhằm điều chỉnh phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và mặt bằng lãi suất trên thị trường.

NHNN quy định lãi suất đối với tiền gửi dự trữ bắt buộc bằng VND của các TCTD là 0,5%/năm, giảm 0,5% điểm phần trăm so với mức được công bố từ 1/12/2019. Lãi suất đối với tiền gửi vượt mức dự trữ bắt buộc bằng VND giữ nguyên là 0%/năm. NHNN cũng quyết định lãi suất tiền gửi bằng VND của Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Chính sách Xã hội, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô là 0,8%, giảm 0,2 điểm phần trăm. Lãi suất tiền gửi của Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm Tiền gửi Việt Nam tại NHNN bằng VND là 0,8%/năm, giảm 0,2 điểm phần trăm so với trước đó.

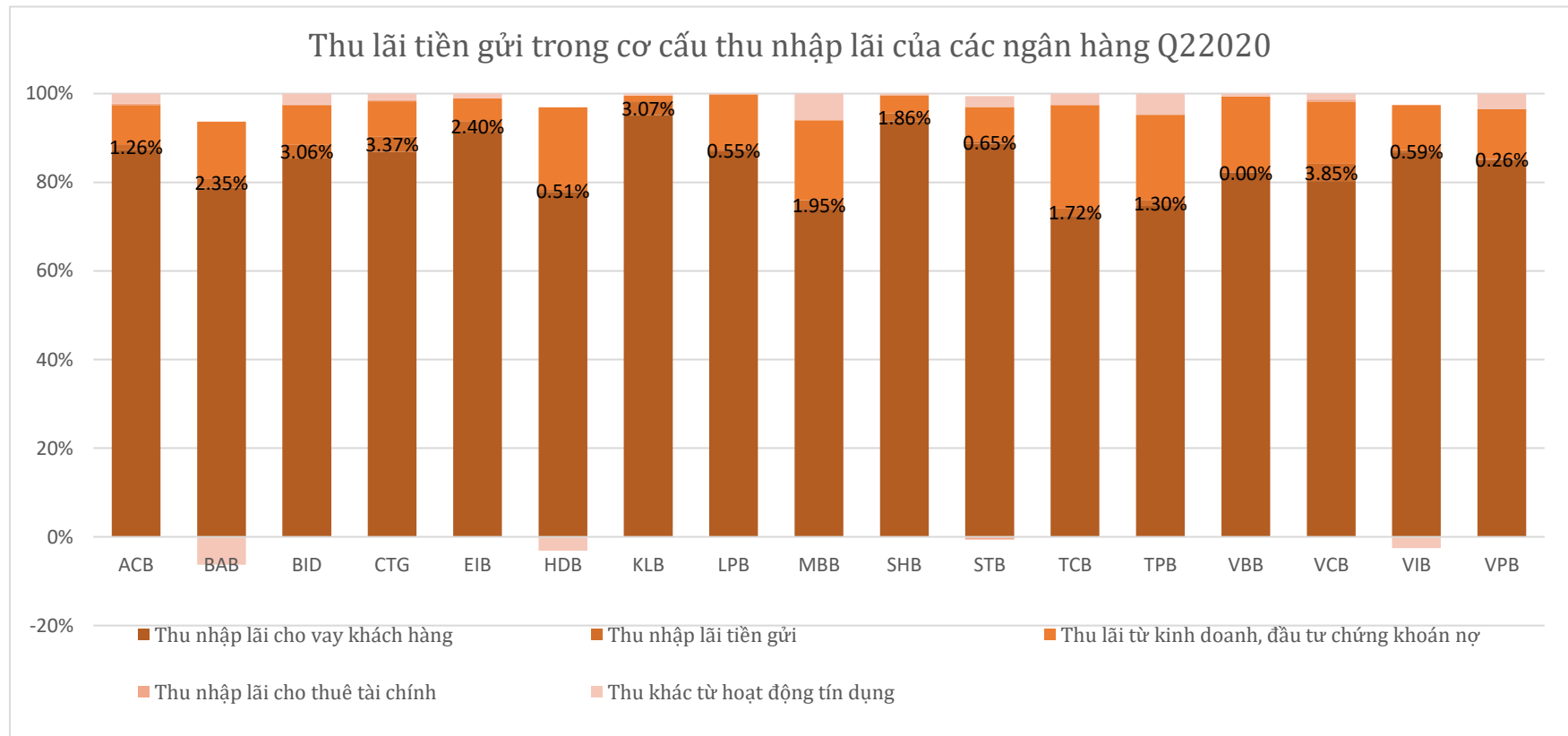
Động thái này hoàn toàn phù hợp, giúp NHNN giảm được áp lực trả khoản lãi cho phần tiền gửi dự trữ bắt buộc của các NHTM.

Trong nửa đầu năm 2020, NHNN cũng đã có động thái rút khoản tiền gửi tại các NHTM.

Mã CK	Tiền gửi tại NHNN Q22020 (Tỷ VND)	Tiền gửi tại NHNN 2019 (Tỷ VND)	TPCP (sẵn sàng để bán) Q22020 (Tỷ VND)	TPCP (sẵn sàng để bán) 2019(Tỷ VND)	TPCP (năm giữ đến ngày đáo hạn) Q22020(Tỷ VND)	TPCP (năm giữ đến ngày đáo hạn) 2019(Tỷ VND)	Các khoản nợ chính phủ và NHNN Q22020 (Tỷ VND)	Các khoản nợ chính phủ và NHNN 2019 (Tỷ VND)	Biến động tiền gửi tại NHNN ytd	Biến động danh mục TPCP sẵn sàng để bán ytd	Biến động danh mục TPCP năm giữ đến ngày đáo hạn ytd	Biến động các khoản nợ chính phủ và NHNN ytd
CTG	12,878	24,874	46,314	44,899	2,200	2,200	44,380	70,603	-48.23%	3.15%	0.00%	-37.14%
BID	28,062	135,255	116,670	89,444	17,058	1,573	32,954	108,760	-79.25%	30.44%	984.60%	-69.70%
VCB	72,917	34,684	10,362	17,444	82,994	82,998	10,326	92,366	110.23%	-40.60%	0.00%	-88.82%
TPB	7,702	7,761	11,280	5,608	0	0	772	828	-0.76%	101.14%	0.00%	-6.82%
SHB	9,884	10,163	1,970	1,719	6,856	7,701	670	725	-2.75%	14.58%	-10.98%	-7.54%
LPB	1,881	6,622	23,257	20,158	0	0	264	287	-71.60%	15.37%	0.00%	-8.17%
STB	14,113	12,110	47,253	43,913	0	0	187	242	16.54%	7.60%	0.00%	-22.43%
HDB	3,186	4,504	6,178	8,419	10,812	9,437	182	209	-29.27%	-26.61%	14.57%	-13.09%
BAB	259	495	8,260	8,266	0	0	179	196	-47.60%	-0.07%	0.00%	-8.62%
EIB	3,277	5,738	0	6,057	0	2,109	38	41	-42.88%	-100.00%	-100.00%	-7.32%
MBB	9,173	14,347	22,451	25,958	0	183	24	17	-36.06%	-13.51%	-0.66%	42.52%
VPB	3,056	3,454	30,847	28,659	0	1,094	17	19	-11.53%	7.64%	-11.02%	-13.43%
VBB	3,293	2,592	2,518	1,815	5,753	1,729	15	15	27.04%	38.70%	232.83%	-4.15%
ACB	20,814	10,420	10,432	9,893	43,507	45,822	0	0	99.74%	5.44%	-5.05%	0.00%
BVB	497	930	0	0			0	0	-46.51%	0.00%	0.00%	0.00%
KLB	2,277	2,999	0	0	2,651	831	0	0	-24.06%	0.00%	219.08%	0.00%
NVB	674	494	0	5,697	0	0	0	0	36.36%	-100.00%	0.00%	0.00%
TCB	8,845	3,192	13,328	14,808	0	0	0	0	177.07%	-10.00%	0.00%	0.00%
VIB	18,794	19,040	9,047	9,774	0	0	0	0	-1.30%	-7.43%	0.00%	0.00%

Nguồn: Fiinpro, IVS Research

Tiền gửi tại NHNN của khối ngân hàng quốc doanh có sự thay đổi đáng kể. Đáng chú ý nhất là BIDV với số dư tiền gửi giảm 107,000 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VCB hỗ trợ NHNN tương đối tốt khi tăng tiền gửi tại NHNN trong 6 tháng đầu năm trong khi khoản nợ đối với chính phủ và NHNN cũng giảm mạnh gần 90% từ 92,000 tỷ đồng xuống còn 10,000 tỷ đồng. Bên cạnh đó, NHNN cũng rút mạnh tiền tại CTG và BIDV.



Nguồn: Fiinpro, IVS Research

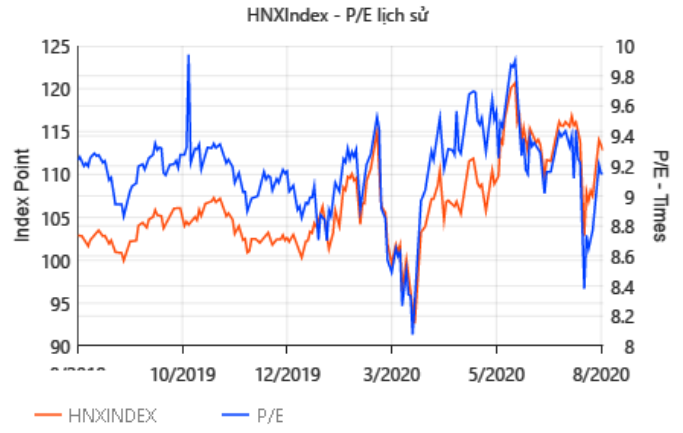
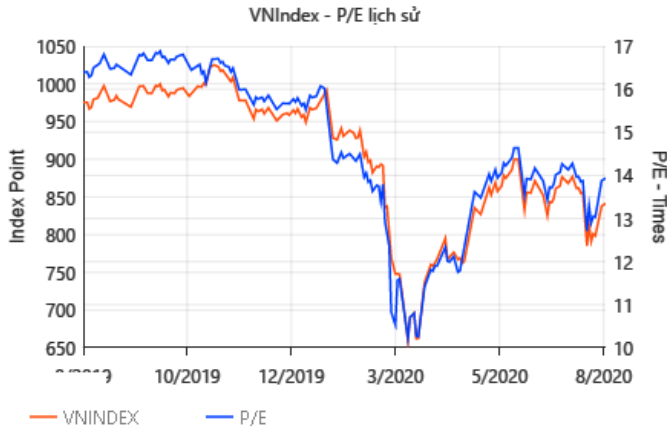
Đánh giá & Nhận định:

Xét ảnh hưởng của quyết định mới từ NHNN đến các NHTM:

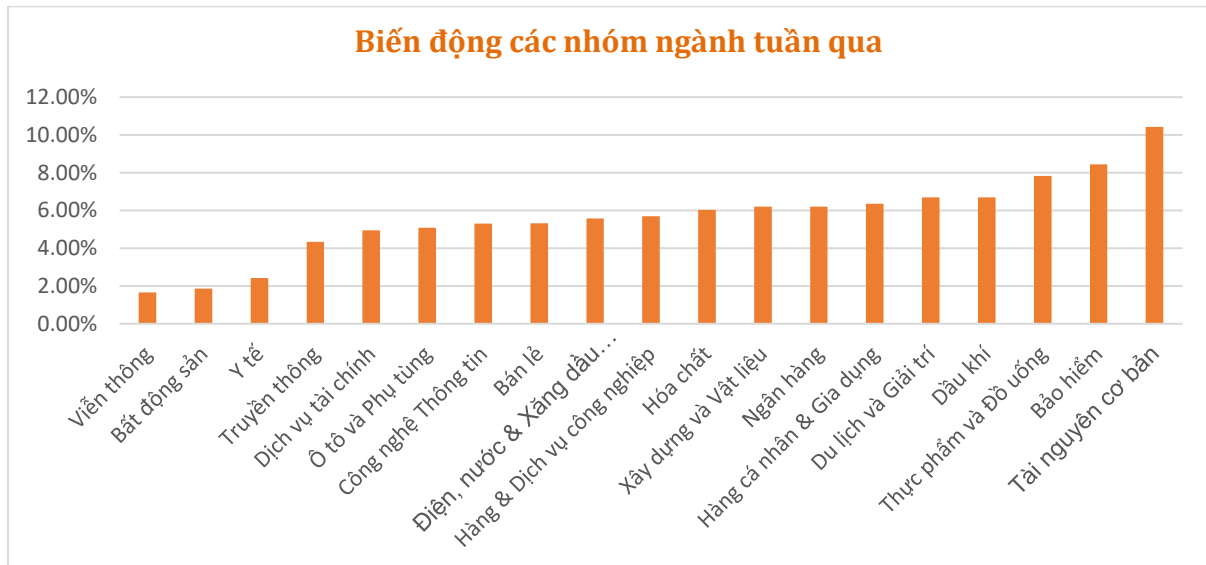
Tác động đến nguồn thu là không đáng kể khi tỷ lệ dự trữ bắt buộc với (i) Tiền gửi bằng đồng Việt Nam không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng là 3%, tiền gửi từ 12 tháng trở lên là 1%; (ii) Tiền gửi ngoại tệ của tổ chức tín dụng ở nước ngoài là 1%, tiền gửi ngoại tệ phải tính dự trữ bắt buộc khác không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng là 8%, có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên là 6%. (trích Thông tư 30/2019/TT-NHNN).

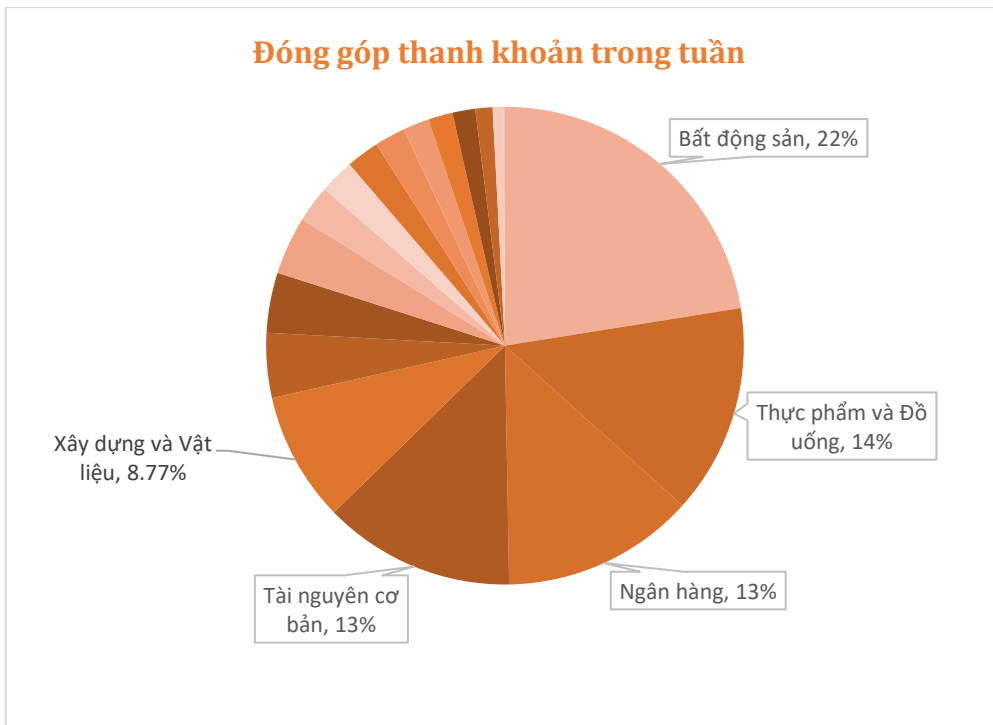
FACTSET - DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

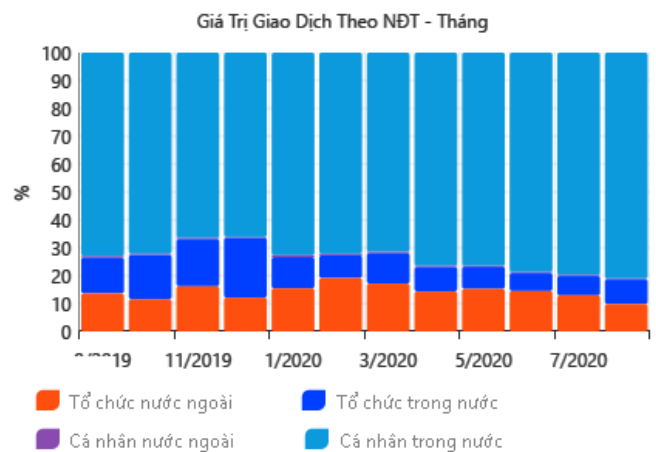
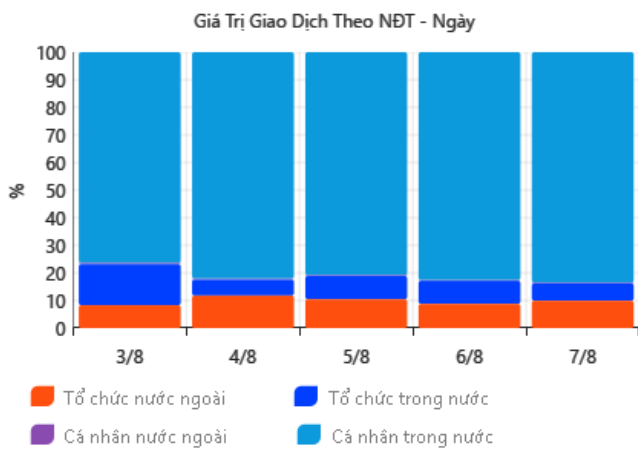


BIẾN ĐỘNG NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN



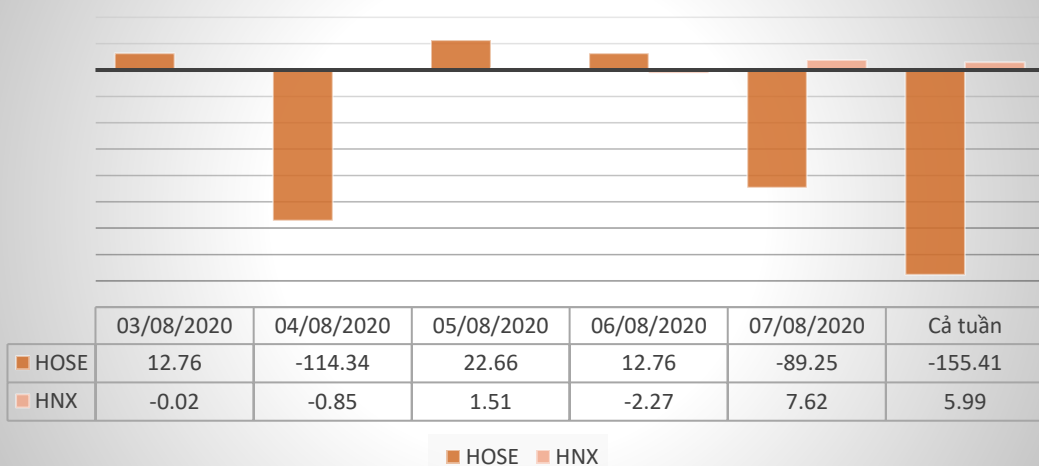
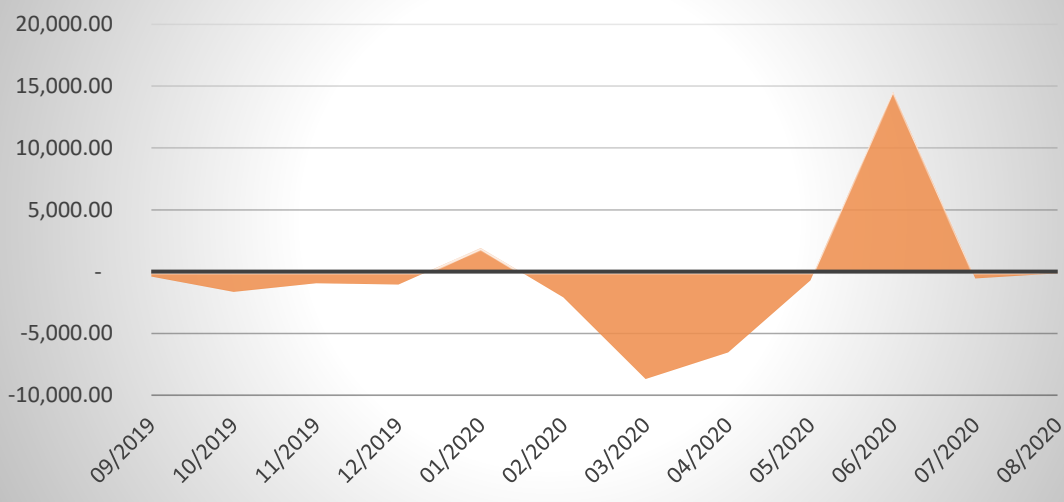


DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ



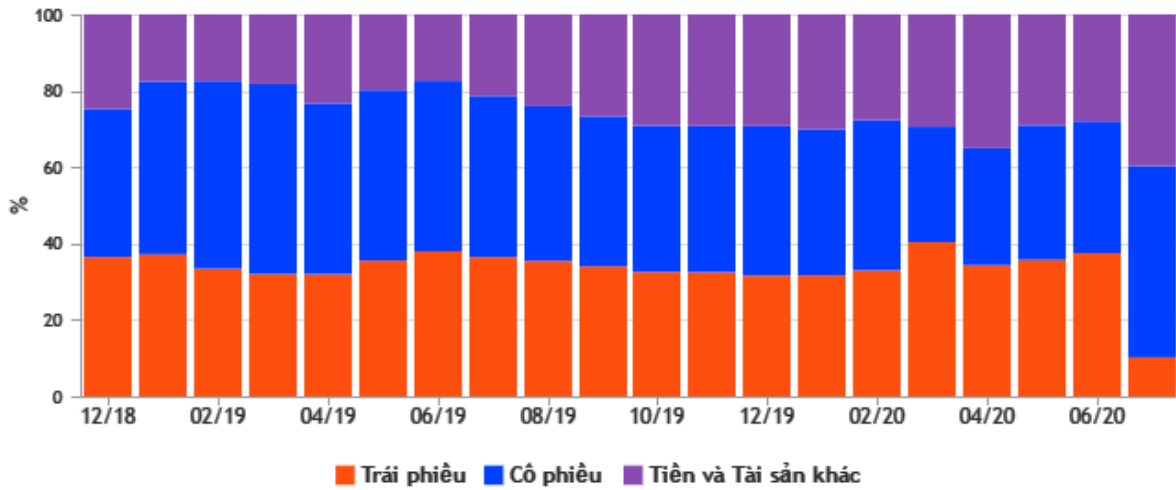
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VCB	5,19%	204,92	HPG	0,55%	202,55
VNM	0,52%	163,06	VJC	-0,88%	66,10
FUESSVFL	-0,43%	103,75	CII	-2,03%	62,80
VHM	0,13%	102,89	CRE	5,23%	60,97
PHR	11,87%	53,35	E1VFN30	0,37%	48,93

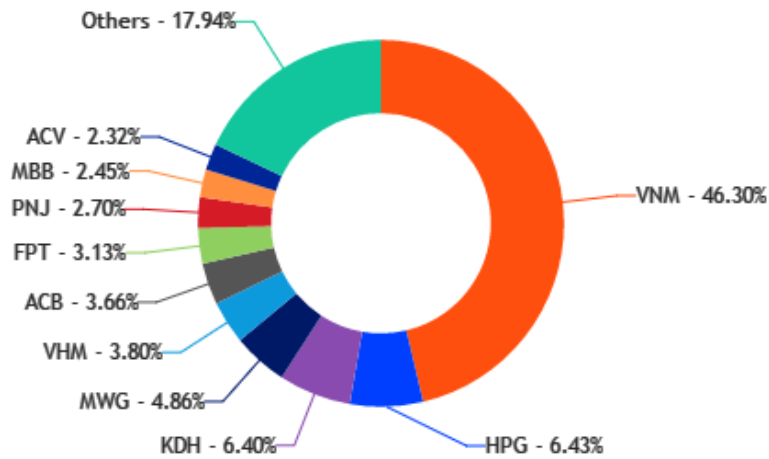
Hoạt động khối ngoại trong tuần

Giao dịch NĐTNN 12 tháng gần nhất trên 2 sàn


TỔ CHỨC (37 Quỹ được theo dõi)

Phân bố tài sản



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
VIC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	03/08/20	04/08/20	03/08/20
BSA	Upcom	Giao dịch 7.092.024 cổ phiếu niêm yết bổ sung	10/08/20	10/08/20	10/08/20
ATS	HNX	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	10/08/20	11/08/20	10/08/20
MCH	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (4.500đ/cp)	10/08/20	11/08/20	24/08/20
GDT	HSX	Chi trả cổ tức đợt cuối năm 2019 (1.000 đ/cp)	10/08/20	11/08/20	27/08/20
FUEVFN					
D	HSX	Giao dịch 500.000 ccq niêm yết bổ sung		10/08/20	10/08/20
DCF	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	10/08/20	11/08/20	10/08/20
PAI	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	10/08/20	11/08/20	10/08/20
HVN	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2020			10/08/20
BSP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	10/08/20	11/08/20	20/08/20
DQC	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	10/08/20	11/08/20	31/08/20
VTG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	10/08/20	11/08/20	28/08/20
HLS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp), trả cổ phiếu thưởng (tỷ lệ 25%)	11/08/20	12/08/20	21/08/20
THG	HSX	Giao dịch 1.319.791 cp niêm yết bổ sung			11/08/20
KTC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)	11/08/20	12/08/20	11/09/20
TEG	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	11/08/20	12/08/20	11/08/20
NDN	HNX	Trả cổ tức bằng cp (tỷ lệ 1:0,14), thưởng cp (tỷ lệ 1:0,16)	11/08/20	12/08/20	11/08/20
TV2	HSX	Trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 2:1)	12/08/20	13/08/20	12/08/20
NAV	HSX	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020 (700 đ/cp)	12/08/20	13/08/20	24/08/20
BTH	Upcom	Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường	12/08/20	13/08/20	28/08/20
AAA	HSX	Giao dịch 40.000.000 cp niêm yết bổ sung			12/08/20
DSC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	13/08/20	14/08/20	13/08/20
PGS	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trả cổ tức bằng tiền mặt (800 đ/cp)	13/08/20	14/08/20	20/10/20
GTS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (400đ/cp)	13/08/20	14/08/20	18/09/20
HVG	Upcom	Giao dịch 227.038.291 cổ phiếu đăng ký giao dịch	13/08/20	13/08/20	13/08/20
HTM	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (200đ/cp)	13/08/20	14/08/20	15/09/20
PLP	HSX	Thưởng cp (tỷ lệ 10:6)	13/08/20	14/08/20	13/08/20
GVT	Upcom	Giao dịch 4.260.100 cổ phiếu niêm yết bổ sung	13/08/20	13/08/20	13/08/20
SBT	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	13/08/20	14/08/20	30/09/20
CHP	HSX	Trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 50:3)	13/08/20	14/08/20	13/08/20
NHH	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 lần 2			13/08/20
TDH	HSX	Thưởng cp (tỷ lệ 100:20)	13/08/20	14/08/20	13/08/20
BUD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (607đ/cp)	13/08/20	14/08/20	28/08/20

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
PNP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000đ/cp)	14/08/20	17/08/20	31/08/20
TSJ	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	14/08/20	17/08/20	31/08/20
SBD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	14/08/20	17/08/20	01/09/20
PTD	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	14/08/20	17/08/20	31/08/20
HEM	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	14/08/20	17/08/20	14/08/20
SDG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000 đ/cp)	14/08/20	17/08/20	31/08/20
VPG	HSX	Trả cổ tức năm 2019 (tỷ lệ 100:12)	14/08/20	17/08/20	14/08/20
ABC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020	14/08/20	17/08/20	14/08/20
CKD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.700đ/cp)	14/08/20	17/08/20	31/08/20

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đình Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696